

Số: 20/QĐ-T3,

ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị N
- Thư ký phiên họp:* Ông Trần Thiện Nhân

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 16/QĐ-TA ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đối với:

Đối với: Mai Thành C, sinh năm 2000.

Nghề nghiệp: làm thuê.

Nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

Con ông Mai Văn T, sinh năm 1974, bà Phạm Thị Bé T1, sinh năm 1974.

Số thụ lý: 16/2024, ngày 24/7/2024

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/6/2024, bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nộp phạt xong).

(Mai Thành C có mặt tại phiên họp, ông Mai Văn T và bà Phạm Thị Bé T1 là cha mẹ của C có mặt).

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* bà Võ Thị M – cán bộ phụ trách phòng chống tệ nạn xã hội là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Trưởng phòng lao động - Thương binh và xã hội huyện P, tỉnh An Giang.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:* Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

3. *Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang* (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Ngày 18/7/2024 Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện P có văn bản số 639/ĐN-CNBB đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Mai Thành C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là dương tính với chất Methamphetamine.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị bà **Võ Thị M** trình bày: **Mai Thành C** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, đến ngày 26/6/2024 bị phát hiện nên bị xử phạt hành chính theo Quyết định số 0135907/QĐ-XPHC của Trưởng **Công an xã H**. Ngày 03/7/2024, **Mai Thành C** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có đăng ký tự nguyện cai nghiện, Ủy ban nhân **xã H** ban hành Quyết định số 96 ngày 03/7/2024 về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (thời hạn 06 tháng). Đến ngày 12/7/2024, **Mai Thành C** bị phát hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Ủy ban nhân **xã H** ban hành Quyết định số 97/QĐ-QLNN ngày 15/7/2024 về việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và tiến hành lập hồ sơ theo đề nghị số 97/ĐN-CNBB gửi **phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P** xem xét đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định. Do đó, Trưởng **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P** có văn bản đề nghị số 639/ĐN-CNBB ngày 18/7/2024 xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Mai Thành C** theo quy định. Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị vẫn giữ nguyên quan điểm, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, **Mai Thành C** thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng trái phép chất ma túy như lời trình bày của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P**, ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ các tài liệu thu thập trong hồ sơ, lời trình bày của đối tượng trong hồ sơ của **Mai Thành C** và tại phiên họp về việc sử dụng ma túy dẫn đến nghiện; việc tiến hành lập hồ sơ theo đề nghị số 639/ĐN-CNBB ngày 18/7/2024 xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Mai Thành C** theo quy định của Trưởng **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P** là có căn cứ. Như vậy đối tượng đủ điều kiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên đề nghị chủ tọa phiên họp chấp nhận đề nghị đưa **Mai T2** Chứa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian từ 15 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp, của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính lập ngày 12/7/2024 đối với **Mai Thành C** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/7/2024 Tòa án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 33, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày

21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về thủ tục tố tụng: Đại diện cơ quan đề nghị, kiểm sát viên, **Mai Thành C** có mặt tại phiên họp theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân nên Tòa án tiến hành phiên họp.

Về nội dung xem xét: Qua biên bản ghi lời khai trong hồ sơ và tại phiên họp **Mai Thành C** thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, ngày 26/6/2024 bị phát hiện nên bị xử phạt hành chính theo Quyết định số 0135907/QĐ-XPHC của Trưởng **Công an xã H**. Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng ma túy. Vào ngày 03/7/2024, **C** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đăng ký cai nghiện tự nguyện (thời hạn 6 tháng) nhưng đến ngày 12/7/2024 lại tiếp tục sử dụng ma túy nên Ủy ban nhân dân xã H tiến hành lập hồ sơ theo đề nghị số 97/ĐN-CNBB ngày 15/7/2024 gửi **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P** xem xét đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định. Do đó, Trưởng phòng lao động - Thương binh và xã hội huyện P có văn bản đề nghị số 639/ĐN-CNBB, ngày 18/7/2024 xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Mai Thành C** theo quy định tại Điều 5, Điều 23, Điều 28, Điều 30, Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; quy định tại khoản 1 Điều 96 và Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Mai Thành C đã thành niên biết tác hại của việc sử dụng chất ma túy nhưng vẫn sử dụng. Hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật, nhiều lần trái phép sử dụng ma túy, không hướng thiện hay có giải pháp tự cai nghiện cho chính bản thân và không có ý định bỏ sử dụng chất ma túy. Do vậy, việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét đưa **Mai T2** Chứa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết, đúng pháp luật. Tuy nhiên cũng xem xét **Mai Thành C** có những tình tiết giảm nhẹ và nhân thân theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính như sau:

Tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng: không có.

Về nhân thân:

+ Tiền án: không.

+ Tiền sự: Ngày 26/6/2024 bị xử phạt hành chính theo Quyết định số 0135907/QĐ-XPHC của Trưởng **Công an xã H** do có hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy.

Đối với ý kiến của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P** và đại diện VKSND huyện Phú Tân đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Mai T2** Chứa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 15 tháng đến 18 tháng, căn cứ vào tình trạng nghiện ma túy và những lần sử dụng của đối tượng nên áp dụng thời hạn là 15 tháng mới đảm bảo thời gian cắt cơn, giải độc để hoà nhập lại cộng đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 6; Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 5, Điều 23, Điều 28, Điều 30, Điều 32, Điều 55 Luật phòng, chống ma túy năm 2021.

Căn cứ Điều 3, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số: 105/NĐCP, ngày 4/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số: 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy; Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Mai Thành C** (có lý lịch, nhân thân nêu trên).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện P**, tỉnh An Giang có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân có quyền kháng nghị đối với quyết định là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Đối với người bị đề nghị **Mai Thành C** có quyền khiếu nại đối với quyết định là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện P**, tỉnh An Giang phối hợp với **Công an huyện P**, tỉnh An Giang đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện.Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- UBND xã Hoà Lạc, huyện Phú Tân;
- Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện Phú Tân;
- Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung